| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2020/QĐST- DS | *TP Thanh Hoá, ngày 15 tháng 12 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/12/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/ TLST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà La Thị N - Sinh năm : 1966

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện H, Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Lê Thị O - Sinh năm 1957

Địa chỉ: T, phường N, thành phố T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về số tiền nợ:* Tính đến ngày 08/12/2020 bà Lê Thị O còn nợ bà La Thị N số tiền 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng).

*Về phương thức trả nợ:* Bà O có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) chia các kỳ như sau:

- Vào ngày 30/12/2020 trả 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).
- Vào ngày 30/1/2021 trả 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).
- Bắt đầu từ ngày 30/2/2021 cho đến 30/7/2021 mỗi tháng trả 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Vào ngày 30/8/2021 trả số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Đến thời hạn trả nợ nêu trên mà bà Lê Thị O không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho bà N như thỏa thuận nêu trên, thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành và bà O phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền

chậm thi hành theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*Về án phí:* Bà O chịu số tiền án phí 1.075.000 đồng do bà O là người cao tuổi nên được miễn số án phí trên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bà N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.075.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số A A/ 2018/0001470 ngày 05/10/2020.

*Người phải thi hành án và người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- L□u Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Nguyệt**